

Số: 01/QĐ-UBND

Định Mỹ, ngày 03 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH MỸ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 192/2004/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 4037/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho ngân sách xã Định Mỹ;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân xã Định Mỹ về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Định Mỹ năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Định Mỹ năm 2020 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Định Mỹ, thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc nhà nước Huyện;
- Đảng ủy xã;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.



Trang Thanh Hải

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÁ ĐỊNH MỸ NĂM 2020***(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.646.870.000	TỔNG SỐ CHI	6.646.870.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	171.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	277.100.000	II. Chi thường xuyên	6.514.870.000
III. Thu bổ sung	6.198.770.000	III. Dự phòng	132.000.000
- Bổ sung cân đối	6.198.770.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

**DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH XÃ ĐỊNH MỸ NĂM 2020**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2020		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.646.870.000	6.646.870.000	6.646.870.000	6.646.870.000	100%	100%
I	Các khoản thu 100%	171.000.000	171.000.000	171.000.000	171.000.000	100%	100%
	Phí, lệ phí	56.000.000	56.000.000	56.000.000	56.000.000	100%	100%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	115.000.000	115.000.000	115.000.000	115.000.000	100%	100%
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
II	Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	277.100.000	277.100.000	277.100.000	277.100.000	100%	100%
1	Các khoản thu phân chia						

	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	300.000	300.000	300.000	100%	100%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.500.000	8.500.000	8.500.000	8.500.000	100%	100%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	156.000.000	156.000.000	156.000.000	156.000.000	100%	100%
	Thuế GTGT - TNCN (xây dựng, DV bơm nước)	112.300.000	112.300.000	112.300.000	112.300.000	100%	100%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	100%	100%
	- Thu bổ sung cân đối	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	100%	100%
	- Thu bổ sung có mục tiêu						



DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH XÃ ĐỊNH MỸ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2020			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	6.646.870.000		6.646.870.000	6.646.870.000		6.646.870.000	100%		100%
	Trong đó									
1	Chi cho DQTV	694.910.000		694.910.000	694.910.000		694.910.000	100%		100%
2	Chi về ANTT	444.486.000		444.486.000	444.486.000		444.486.000	100%		100%
3	Chi giáo dục, đào tạo	81.000.000		81.000.000	81.000.000		81.000.000	100%		100%
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
5	Chi y tế									
6	Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000	32.000.000		32.000.000	100%		100%
7	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000		18.000.000	18.000.000		18.000.000	100%		100%
8	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000	100%		100%

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020 (năm hiện hành)				DỰ TOÁN NĂM 2020				SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ
9	Chi bảo vệ môi trường	64.000.000		64.000.000	64.000.000		64.000.000	100%		100%	100%
10	Chi sự nghiệp xã hội	40.000.000		40.000.000	40.000.000		40.000.000	100%		100%	100%
11	Chi các hoạt động kinh tế										
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.596.914.000		4.596.914.000	4.596.914.000		4.596.914.000	100%		100%	100%
13	Chi cho các hội	160.080.000		160.080.000	160.080.000		160.080.000	100%		100%	100%
14	Chi khác QLHC	112.300.000		112.300.000	112.300.000		112.300.000	100%		100%	100%
15	Chi đầu tư xây dựng cơ bản										
16	Chi khác	251.180.000		251.180.000	251.180.000		251.180.000	100%		100%	100%
17	Dự phòng ngân sách	132.000.000		132.000.000	132.000.000		132.000.000	100%		100%	100%

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

[illegible]



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2019		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	500.000.000	500.000.000		500.000.000	500.000.000	
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	500.000.000	500.000.000		500.000.000	500.000.000	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	100.000.000	100.000.000		100.000.000	100.000.000	
Quỹ khuyến học	66.000.000	66.000.000		66.000.000	66.000.000	
Quỹ vì người nghèo	334.000.000	334.000.000		334.000.000	334.000.000	



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ ĐỊNH MỸ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.646.870.000	TỔNG SỐ CHI	6.646.870.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	171.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	277.100.000	II. Chi thường xuyên	6.514.870.000
III. Thu bổ sung	6.198.770.000	III. Dự phòng	132.000.000
- Bổ sung cân đối	6.198.770.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÁ ĐỊNH MỸ

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH XÁ ĐỊNH MỸ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	
		THU NSNN	THU NSX
A	B		
	,	6.646.870.000	6.646.870.000
I	Các khoản thu 100%	171.000.000	171.000.000
	Phí, lệ phí	56.000.000	56.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	115.000.000	115.000.000
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	277.100.000	277.100.000

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	
		THU NSNN	THU NSX
1	Các khoản thu phân chia	277.100.000	277.100.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	300.000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.500.000	8.500.000
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	156.000.000	156.000.000
	Thuế GTGT - TNCN (xây dựng, DV bơm nước)	112.300.000	112.300.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.198.770.000	6.198.770.000
	- Thu bổ sung cân đối	6.198.770.000	6.198.770.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH MỸ**

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH XÃ ĐỊNH MỸ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	6.646.870.000		6.646.870.000
	Trong đó			
1	Chi cho DQTV	694.910.000		694.910.000
2	Chi về ANTT	444.486.000		444.486.000
3	Chi giáo dục, đào tạo	81.000.000		81.000.000
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
5	Chi y tế			
6	Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000
7	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000		18.000.000
8	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000
9	Chi bảo vệ môi trường	64.000.000		64.000.000
10	Chi các hoạt động kinh tế			
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.596.914.000		4.596.914.000
12	Chi cho công tác xã hội	40.000.000		40.000.000
13	Chi cho các hội	160.080.000		160.080.000
14	Chi khác QLHC	112.300.000		112.300.000
15	Chi đầu tư xây dựng cơ bản			
16	Chi khác	251.180.000		251.180.000
17	Dự phòng ngân sách	132.000.000		132.000.000



DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

[illegible]

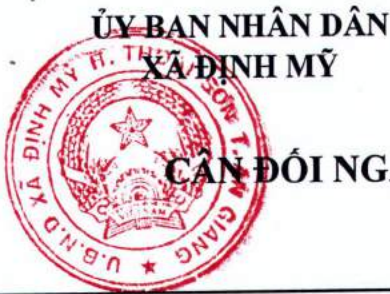


KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2019

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019			KẾ HOẠCH NĂM 2019		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	500.000.000	500.000.000		500.000.000	500.000.000	
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	500.000.000	500.000.000		500.000.000	500.000.000	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	100.000.000	100.000.000		100.000.000	100.000.000	
Quỹ khuyến học	66.000.000	66.000.000		66.000.000	66.000.000	
Quỹ vì người nghèo	334.000.000	334.000.000		334.000.000	334.000.000	

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2020**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.646.870.000	6.646.870.000	100%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	171.000.000	171.000.000	100%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	277.100.000	277.100.000	100%
3	Thu bổ sung	6.198.770.000	6.198.770.000	100%
	- Thu bổ sung cân đối	6.198.770.000	6.198.770.000	100%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	6.646.870.000	6.646.870.000	100%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	6.514.870.000	6.514.870.000	100%
3	Dự phòng	132.000.000	132.000.000	100%



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2020

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.646.870.000	6.646.870.000	6.646.870.000	6.646.870.000	100%	100%
I	Các khoản thu 100%	171.000.000	171.000.000	171.000.000	171.000.000	100%	100%
	Phí, lệ phí	56.000.000	56.000.000	56.000.000	56.000.000	100%	100%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	115.000.000	115.000.000	115.000.000	115.000.000	100%	100%
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						

II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	277.100.000	277.100.000	277.100.000	277.100.000	100%
I	Các khoản thu phân chia	277.100.000	277.100.000	277.100.000	277.100.000	100%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	300.000	300.000	300.000	100%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình					
	Thuế GTGT - TNCN (xây dựng, DV bom nước)	112.300.000	112.300.000	112.300.000	112.300.000	100%
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.500.000	8.500.000	8.500.000	8.500.000	100%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	156.000.000	156.000.000	156.000.000	156.000.000	100%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					
IV	Thu chuyển nguồn					
V	Thu kết dư ngân sách năm trước					
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	100%
	- Thu bổ sung cần đối	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	6.198.770.000	100%
	- Thu bổ sung có mục tiêu					



Đơn vị: đồng

[illegible]

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM) 2020			SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.596.914.000		4.596.914.000	4.596.914.000		4.596.914.000	100%	100%
13	Chi cho các hội	160.080.000		160.080.000	160.080.000		160.080.000	100%	100%
14	Chi khác QLHC	112.300.000		112.300.000	112.300.000		112.300.000	100%	100%
15	Chi khác	251.180.000		251.180.000	251.180.000		251.180.000	100%	100%
16	Dự phòng ngân sách	132.000.000		132.000.000	132.000.000		132.000.000	100%	100%